

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HS-ST
Ngày 27-02-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Long Xuyên;

Bà Lương Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Sơn Lâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Lệ Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2019/TLST-HS, ngày 22 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo:

Trần Đức Bảo T; tên gọi khác: Không có; giới tính: Nam; sinh ngày: 29/3/1985 tại huyện P, tỉnh T.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã V, huyện P, tỉnh T; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; con ông Trần Đức M (đã chết) và bà Võ Thị C, sinh năm 1955; vợ con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án về tội gì, chưa lần nào bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn từ ngày 10/8/2018 đến nay. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị T. Vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị P. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thị L, Luật sư – Cộng tác viên Trợ giúp pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 05 phút ngày 10/8/2018, Tổ công tác Chi cục Hải Quan Tân Thanh phối hợp với Phòng An ninh Kinh tế, Phòng An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn và Trạm Biên Phòng Tân Thanh làm nhiệm vụ tại đường bê tông sau chùa T thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn phát hiện và bắt quả tang Trần Đức Bảo T đang có hành vi vận chuyển 01 cọc tiền Việt Nam loại mệnh giá 200.000 đồng/tờ có nhiều số seri trùng nhau nghi là tiền giả. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong thu giữ toàn bộ số tiền Việt Nam nghi là giả trên.

Tại Bản kết luận giám định số 172/KLGĐ-PC54 ngày 13/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền thu giữ của Trần Đức Bảo T gồm 165 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam loại mệnh giá 200.000 đồng/tờ = 33.000.000 đồng qua giám định đều là tiền Việt Nam giả và 20 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam loại mệnh giá 500.000 đồng/tờ = 10.000.000 đồng qua giám định đều là tiền Việt Nam thật.

Tại Cơ quan điều tra Trần Đức Bảo T khai nhận:

Ngày 13/4/2018, Trần Đức Bảo T một mình đi xe ô tô khách từ thành phố Đ ra tỉnh Lạng Sơn. Ngày 14/4/2018, Trần Đức Bảo T đến thị trấn Đ, huyện C, vào nhà nghỉ N thuê phòng nghỉ. Ngày 15/4/2018, Trần Đức Bảo T lên cửa khẩu T rồi đi theo đường mòn L sang Trung Quốc tìm mua đồ điện tử đem về bán nhưng không mua được; Trần Đức Bảo T quay về chợ T. Tại đây, có một số phụ nữ bán hàng rong mời Trần Đức Bảo T mua dùi cui điện, bình xịt hơi cay, thuốc kích dục; trong số những phụ nữ bán hàng rong, có một người cho Trần Đức Bảo T biết có tiền giả bán với tỷ giá 1.000.000 đồng tiền thật mua được 4.000.000 đồng tiền giả, nếu mua thì phải đặt cọc trước. Do sợ bị lừa, nên Trần Đức Bảo T không đặt cọc mà xin số điện thoại để liên lạc. Người này cho Trần Đức Bảo T số điện thoại và giới thiệu tên là T nhưng không nói rõ họ, địa chỉ cụ thể. Các ngày sau đó Trần Đức Bảo T ở lại Lạng Sơn, nhiều lần liên lạc với T để trao đổi việc mua tiền giả nhưng T vẫn đề nghị đặt cọc tiền thật trước. Trần Đức Bảo T không đồng ý mà quay vào Thành phố Hồ Chí Minh để tìm việc làm.

Cuối tháng 7/2018, Trần Đức Bảo T tiếp tục nảy sinh ý định đi ra Lạng Sơn để tìm mua tiền giả đem về tiêu thụ. Ngày 29/7/2018, Trần Đức Bảo T cầm theo hơn 20 triệu tiền thật đến thị trấn Đ, huyện C điện thoại cho T để hỏi mua tiền giả; T vẫn yêu cầu Trần Đức Bảo T phải đặt cọc tiền thật trước. Trần Đức Bảo T không đồng ý mà hỏi T biết chỗ nào bán tiền giả thì giới thiệu để Trần Đức Bảo T tự liên hệ đặt mua, nhưng T không nói.

Sáng ngày 31/7/2018, Trần Đức Bảo T lên cửa khẩu T, thuê một người phụ nữ đi xe ôm tại khu vực chợ T, chở đến sát biên giới để sang Trung Quốc tìm mua tiền giả; Trần Đức Bảo T xin số điện thoại thì được người đó cho số điện thoại, Trần Đức Bảo T lưu vào điện thoại là “Bà Đ” (Khi bị bắt, Trần Đức Bảo T mới

biết người này tên Nguyễn Thị P). Lần này Trần Đức Bảo T không tìm mua được tiền giả.

Ngày 02/8/2018, Trần Đức Bảo T đang ở nhà nghỉ tại thị trấn Đ, huyện C thấy cuộc gọi nhỡ. Trần Đức Bảo T nhắn tin hỏi thì được người này cho biết tên là N (nữ giới) nhưng không cho biết rõ thông tin cá nhân, đang buôn bán bên Trung Quốc. Qua trao đổi, N hỏi Trần Đức Bảo T có mua tiền giả không. Trần Đức Bảo T đồng ý mua và hỏi tỷ giá mua bán. N cho biết 1.000.000 đồng tiền thật mua được 5.000.000 đồng tiền giả loại mệnh giá 200.000 đồng/tờ. N bảo khi nào lấy được tiền giả sẽ thông báo cho Trần Đức Bảo T.

Sáng ngày 10/8/2018, N điện thoại thông báo cho Trần Đức Bảo T đã có tiền giả, số lượng 35.000.000 đồng loại 200.000 đồng/tờ. N bảo Trần Đức Bảo T phải trả 7.000.000đ đồng tiền thật và hẹn sang Trung Quốc sẽ có người đàn ông tên B đem tiền giả đến bán. Trần Đức Bảo T đồng ý. Khoảng 13 giờ 30 phút, Trần Đức Bảo T đến chợ T, thuê Nguyễn Thị P chở đến sát biên giới rồi đi theo đường mòn xuất cảnh sang Trung Quốc. Khi sang đến nơi, Trần Đức Bảo T điện thoại cho N. N bảo Trần Đức Bảo T đợi ở đó, B sẽ gọi điện thoại và mang tiền giả đến. Khoảng 20 phút sau, Trần Đức Bảo T nhận được cuộc gọi điện thoại, hẹn gặp nhau tại giữa bãi để giao nhận tiền giả. Trần Đức Bảo T hỏi đường đi đến giữa bãi rồi vào quán nước gần đó ngồi chờ. Một lúc sau có một nam thanh niên khoảng 17 tuổi đến gần quán nước gọi điện thoại. Trần Đức Bảo T đứng dậy đi ra, người thanh niên này giới thiệu tên B. Trần Đức Bảo T bảo B cho xem tiền giả, B đưa Trần Đức Bảo T ra gần một bụi cỏ cách quán nước khoảng 40m, gạt bụi cỏ ra cầm lên một cọc tiền giả loại mệnh giá 200.000 đồng đưa cho Trần Đức Bảo T, nói đã đủ 35.000.000 đồng, không cần kiểm đếm và giục Trần Đức Bảo T đưa tiền thật. Trần Đức Bảo T cầm cọc giả xem qua nhưng không kiểm đếm rồi trả cho B 7.000.000 đồng mua tiền giả và cho B thêm 1.000.000 đồng tiền công. Trần Đức Bảo T cất giấu cọc tiền giả vào cặp quần trước bụng rồi đi bộ về Việt Nam. Đến biên giới Việt Nam, Trần Đức Bảo T gọi điện cho P đến đón. Trên đường về thì có một người phụ nữ vẫy xin đi nhờ (Khi bị bắt, Trần Đức Bảo T mới biết người này tên Nguyễn Thị T). P chở Trần Đức Bảo T và Nguyễn Thị T đi khoảng 500m đến đường bê tông đàng sau chùa T thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì bị Tổ Công tác Chi cục Hải Quan Tân Thanh phối hợp với Phòng An ninh kinh tế, Phòng An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn và Trạm kiểm soát Biên phòng Tân Thanh kiểm tra bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số tiền giả trên.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 33.000.000đ (ba mươi ba triệu) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giả, loại mệnh giá 200.000 đồng/ tờ = 165 tờ;

- 01(Một) dây nịt cao su màu vàng.

Đồ vật, tài sản tạm giữ gồm:

- 01 (Một) ví giả da màu đen, có chữ VERSACE;

- 10.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, gồm 20 tờ loại mệnh giá 500.000 đồng/tờ;

- 01 (Một) điện thoại di động màu đen, đã qua sử dụng, mặt trước có chữ SONY, mặt sau có chữ SONY, XPERIA; số imei: 359652056978906, bên trong có 01 sim mạng Viettel;

- 01 (Một) thẻ ATM của Ngân hàng Techcombank, số seri 9704 0788 7335 8762, tên chủ thẻ : TRAN DUC BAO T;

- 01 (Một) Giấy Chứng minh nhân dân mang tên Trần Đức Bảo T do Công an tỉnh T cấp.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Đức Bảo T thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nh- đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 21 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Trần Đức Bảo T về tội Vận chuyển tiền giả theo khoản 2 Điều 207 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét tuyên bố bị cáo Trần Đức Bảo T phạm tội Vận chuyển tiền giả. Áp dụng khoản 2 Điều 207; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Đức Bảo T từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù giam.

Bị cáo không có tài sản riêng, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Tang vật vụ án đề nghị xử lý: Số tiền giả và dây nịt cao su màu vàng để buộc tiền giả, tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu SONY, XPERIA, đã qua sử dụng, bên trong có 01 sim mạng Viettel bị cáo dùng để liên lạc để mua tiền giả, đề nghị thu sung quỹ Nhà nước; các loại tài sản gồm 01 ví giả da màu đen, 01 thẻ ATM của Ngân hàng Techcombank, tên chủ thẻ : TRAN DUC BAO T, 01 Giấy Chứng minh nhân dân mang tên Trần Đức Bảo T và 10.000.000 đồng không liên quan đến tội phạm, đề nghị trả lại cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với đại diện Viện kiểm sát và không có lời bào chữa.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí về tội danh truy tố đối với bị cáo và đề nghị xem xét, đánh giá về hậu quả vụ án chưa gây thiệt hại, bị cáo thuộc hộ cận nghèo, hiện nay không có nhà ở phải đi ở trọ, nên đề nghị áp dụng thêm điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát và trả lại 10.000.000 đồng cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định của của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Hồi 16 giờ 05 phút ngày 10/8/2018, bị cáo Trần Đức Bảo T đang có hành vi vận chuyển 33.000.000 đồng tiền Việt Nam giả loại mệnh giá 200.000 đồng/tờ từ Trung Quốc vào Việt Nam, khi đi đến đường bê tông sau chùa T thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì bị Tổ Công tác Chỉ cục Hải Quan Tân Thanh phối hợp với Phòng An ninh Kinh tế, Phòng An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn và Trạm Biên Phòng Tân Thanh bắt quả tang.

[3] Hành vi vận chuyển tiền giả bị cáo Trần Đức Bảo T đã thực hiện và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác. Do đó, hành vi của bị cáo Trần Đức Bảo T như trên đã phạm Tội vận chuyển tiền giả. Tội phạm và hình phạt được quy định khoản 2 Điều 207 của Bộ luật Hình sự.

[4] Đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo như sau:

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Đức Bảo T là nguy hiểm cho xã hội, gây rối loạn thị trường tiền tệ, gây ảnh hưởng xấu, gây tâm lý hoang mang cho nhân dân lao động, ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị và trật tự xã hội và gây nguy hại lớn cho sự phát triển ổn định của kinh tế đất nước. Mức độ phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, vận chuyển với số tiền giả lớn.

[6] Về nhân thân: Trước lần phạm tội này bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội đã thực hiện. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Không chấp nhận ý kiến của người bào chữa về áp dụng thêm điểm h khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Từ đánh giá trên, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đạt mục đích cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[10] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng có giá trị, gia đình thuộc hộ cận nghèo, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[11] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 33.000.000đ (ba mươi ba triệu) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giả, loại mệnh giá 200.000 đồng/ tờ = 165 tờ; 01 dây

nịt cao su màu vàng, vì đây là vật nhà nước cấm lưu hành và liên quan đến tội phạm. Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động màu đen, đã qua sử dụng, mặt trước có chữ SONY, mặt sau có chữ SONY, XPERIA; số imei: 359652056978906, bên trong có 01 sim mạng Viettel vì đây là phương tiện phạm tội. Trả lại cho bị cáo 01 ví giả da màu đen, 01 thẻ ATM của Ngân hàng Techcombank, số seri 9704 0788 7335 8762, tên chủ thẻ: TRAN DUC BAO T, 01 Giấy Chứng minh nhân dân mang tên Trần Đức Bảo T và 10.000.000 đồng do không liên quan đến tội phạm.

[12] Đối với những đối tượng liên quan trong vụ án: Người phụ nữ tên T, tên N; người đàn ông tên B, bị cáo Trần Đức Bảo T khai, chỉ biết tên, không biết họ, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

[13] Đối với chị Nguyễn Thị P và chị Nguyễn Thị T không biết Trần Đức Bảo T đi sang Trung Quốc mua tiền giả. Do vậy, không có căn cứ xác định chị Nguyễn Thị P và chị Nguyễn Thị T liên quan trong vụ án.

[14] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 1, 2 Điều 135, điểm b khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 207; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106; khoản 1, 2 Điều 135, điểm b khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Đức Bảo T phạm Tội vận chuyển tiền giả.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Đức Bảo T 07 (bảy) năm tù giam, thời hạn tính từ ngày 10 tháng 8 năm 2018.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1 Tịch thu tiêu hủy 33.000.000đ (ba mươi ba triệu) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giả, loại mệnh giá 200.000 đồng/ tờ = 165 tờ; 01(một) dây nịt cao su màu vàng.

3.2 Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động màu đen, đã qua sử dụng, mặt trước có chữ SONY, mặt sau có chữ SONY, XPERIA; số imei: 359652056978906, bên trong có 01 sim mạng Viettel.

3.3 Trả lại cho bị cáo Trần Đức Bảo T 01 ví giả da màu đen, 01 thẻ ATM của Ngân hàng Techcombank, số seri 9704 0788 7335 8762, tên chủ thẻ: TRAN

DUC BAO T, 01 Giấy Chứng minh nhân dân mang tên Trần Đức Bảo T và 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Vật chứng trên được quản lý tại Chi cục Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn (theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/01/2019 giữa Công an tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn).

4. Án phí: Buộc bị cáo Trần Đức Bảo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng nộp ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- CA huyện Văn Lãng (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Văn Lãng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hải Ninh